NHỰA VIỆT PHÁP
VIETFRANCE PLASTIC

ISO 9001:2015 ISO 14001:2015

ECOPLASTDOOR®
PRODUCT OF VIETFRANCE PLASTIC

BẢNG BÁO GIÁ
2026

Áp dụng từ ngày 15/04/2026

STT	TÊN SẢN PHẨM	KÍCH THƯỚC Ô CHỜ		ĐVT	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	GHI CHÚ
		RỘNG (mm)	CAO (mm)			
I. CỬA TIÊU CHUẨN						
1	Cửa cánh phẳng (S)	790	2200	bộ	4,428,000	
2	Cửa cánh phẳng (M)	910	2200	bộ	4,617,000	
3	Cửa cánh phẳng (X)	1010	2200	bộ	5,130,000	
II. KÍCH THƯỚC PHÁT SINH						
4	Cửa cánh phẳng (PS)	≤ 790	≤ 2200	bộ	4,536,000	
5	Cửa cánh phẳng (PM)	≤ 910	≤ 2200	bộ	4,752,000	
6	Cửa cánh phẳng (PX)	≤ 1010	≤ 2200	bộ	5,265,000	
7	Cửa cánh phẳng (T1)	≤ 910	≤ 2400	bộ	5,400,000	
8	Cửa cánh phẳng (T2)	≤ 910	≤ 2600	bộ	5,886,000	
9	Cửa cánh phẳng (XT1)	≤ 1010	≤ 2400	bộ	6,021,000	
10	Cửa cánh phẳng (XT2)	≤ 1010	≤ 2600	bộ	6,561,000	
III. CỬA ĐI 2 CÁNH						
11	Cửa cánh phẳng đi 2 cánh D1	≤ 1200	≤ 2200	bộ	6,237,000	cánh chính rộng ≤ 827mm
12	Cửa cánh phẳng đi 2 cánh D2	≤ 1700	≤ 2200	bộ	7,830,000	
13	Cửa cánh phẳng đi 2 cánh D3	≤ 1200	≤ 2400	bộ	7,074,000	cánh chính rộng ≤ 827mm
14	Cửa cánh phẳng đi 2 cánh D4	≤ 1700	≤ 2400	bộ	8,532,000	
IV. CÓ OFIX						
15	Cửa cánh phẳng có ô fix bằng tấm panel đặc	≤ 910	≤ 2700	bộ	5,691,600	cánh cao ≤ 2150mm
16	Cửa cánh phẳng có ô fix bằng tấm panel đặc	≤ 1010	≤ 2700	bộ	6,339,600	cánh cao ≤ 2150mm
17	Cửa cánh phẳng đi 2 cánh D5 Có ô fix bằng tấm panel đặc (D5.OF)	≤ 1200	≤ 2700	bộ	7,851,600	KT cánh chính: 827x2150mm
18	Cửa cánh phẳng đi 2 cánh D6 Có ô fix bằng tấm panel đặc (D6.OF)	≤ 1700	≤ 2700	bộ	9,990,000	cánh cao ≤ 2150mm
V. CHI PHÍ PHÁT SINH THÊM						
19	Cửa có ô kính (Mẫu K1-K2)			bộ	324,000	
20	Cửa có ô kính (Mẫu K3-K4)			bộ	453,600	
21	Cửa có ô kính nan đồng (KT kính: 500x1100mm)			bộ	3,240,000	Mã KSN.PN
22	Cửa có ô kính nan đồng (KT kính: 500x1650mm)			bộ	3,726,000	Mã KSD.PN
23	Cửa soi chỉ nẹp nhôm (Mẫu C1-C2-C3)			bộ	378,000	
24	Cửa soi chỉ nẹp nhôm (Mẫu C4-C5)			bộ	567,000	

25	Cửa soi chỉ inox 304(Mẫu C1-C2-C3)			bộ	621,000	
26	Cửa soi chỉ inox 304 (Mẫu C4-C5)			bộ	810,000	
27	Cửa soi chỉ inox tráng gương 2cm			bộ	486,000	
28	Cửa phào nổi (Mẫu PN1-PN2-PN3)			bộ	486,000	
29	Cửa ô chớp (Mẫu CH1-CH2-CH3-CH4)			bộ	648,000	
30	Cửa phay huỳnh (Mẫu H1-H2-H3-H4-H5-H6)			bộ	810,000	
31	Cửa phay huỳnh sâu (từ mẫu **HD1 đến HD18**)			bộ	1,080,000	
32	Cửa ô fix có ô fix là panel kính (So với giá panel)			bộ	216,000	
33	Cửa ô fix có ô fix chớp (So với giá panel)			bộ	270,000	
34	Cửa ô fix có ô fix toàn kính (So với giá PM)	≤ 910	≤ 2700	bộ	378,000	Đối với ofix 2 cánh, giá sẽ nhân 2
35	Cửa ô fix có ô fix toàn kính (So với giá PX)	≤ 1010	≤ 2700	bộ	410,400	
*) Đối với cửa đi 2 cánh, chi phí phát sinh tính cho cánh chính, cánh phụ là cánh trơn.						

VI. PHỤ KIỆN						
36	Khuôn đơn 90	CD90		md	142,560	
37	Khuôn đơn 125	CD125		md	142,560	
38	Khuôn kép 200	CK2		md	255,420	
39	Khuôn kép 230	CK3		md	308,880	
40	Nẹp cửa 32x63mm	N32		md	59,400	
41	Nẹp 50x63mm	N50		md	71,280	
42	Nẹp 32x80mm	N80		md	89,100	
43	Nẹp chặn cho cửa đi 2 cánh	N03		md	53,460	
44	Bọ cửa			Cái	8,100	

VII. PHỤ PHÍ		**Nẹp 50x63mm**	**Nẹp 32x80mm**	**Khuôn 230mm**	**Khuôn 200mm**	
45	Bộ cửa : S, M, X, PS, PM, PX	135,000	335,000	885,600	600,000	
46	Bộ cửa:T1, XT1, D1, D3	142,000	356,400	950,400	648,000	
47	Bộ cửa :T2, XT2, D2, D4	155,000	383,400	1,015,200	688,500	
48	Công phay ổ khóa Nhựa Việt Pháp	38,880		bộ		
49	Công phay ổ khóa chốt âm	38,880		bộ		
50	Công phay ổ khóa khách tự mua	108,000	*Khóa khách tự mua phát sinh chi phí thiết kế lập trình và phay mẫu thử.*			

*) Lưu ý:

1. Báo giá theo bộ trên là giá dành cho khuôn đơn và nẹp 32x63mm.
   Nếu sử dụng khuôn đơn và nẹp 50x63mm hoặc khuôn đơn và nẹp 32x80mm thì áp dụng theo mục **VII- Phụ phí.**
   Nếu sử dụng nẹp 32x63mm và khuôn kép 200mm hoặc nẹp 32x63mm và khuôn kép 230mm thì áp dụng theo mục **VII- Phụ phí.**
2. Đối với cửa có mã Film FP cộng thêm **216.000 vnd/ bộ**.
3. Đối với cửa ốp thêm tấm inox bản to cộng thêm **864.000 vnd/bộ**
4. Cửa ofix có ofix bằng tấm panel (đặc) mã: **OF1.**
   Cửa ofix có ofix chớp mã: **OF3**
   Cửa ofix có ofix bằng tấm panel kính mã: **OF4**
   Đối với cửa có Ofix toàn kính mã **OF2**. (Phần giá cộng thêm ở mục 34,35) không bao gồm kính. Lệnh sản xuất ghi rõ kích thước chiều cao và rộng của cánh chính, phần ofix chỉ xuất khuôn, nẹp theo kích thước ô chờ.
5. **Đối với cửa đi 2 cánh có ofix, mã cửa sẽ là D5.OF?, D6.OF?.** OF vẫn theo quy tắc ở mục **4-Lưu ý.**

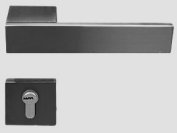
Bảng báo giá trên đã bao gồm thuế VAT 8%, chưa bao gồm chi phí vận chuyển, lắp đặt. Đối với mẫu cửa có kích thước phi tiêu chuẩn và có yêu cầu họa tiết hoa văn đặc biệt theo yêu cầu của khách hàng, xin liên hệ với chúng tôi để được báo giá tốt nhất.

NHỰA VIỆT PHÁP
VIETFRANCE PLASTIC

ECOPLASTDOOR®
PRODUCT OF VIETFRANCE PLASTIC

BÁO GIÁ KHÓA & PHỤ KIỆN

(Áp dụng từ 01/11/2026)

K01	KSM1	K02	K03	K6
				
675.000đ	2.970.000đ	675.000đ	945.000đ	1.182.600đ
K7	**K8**	**K9**	**K10**	**K11**
				
1.182.600đ	1.182.600đ	1.182.600đ	1.182.600đ	3.056.400đ
K12	**K13**	**K14**	**K15**	**K16**
				
3.056.400đ	2.370.600đ	2.370.600đ	1.360.800đ	1.360.800đ
K18	**K19**	**C01**	**BL3**	**BL6**
				
1.182.600đ	1.404.000đ	118.800đ	59.400đ	75.600đ

Công phay ổ khóa: **38.880đ/bộ**

Công phay ổ khóa chốt âm: **38.880đ/bộ**

Giá trên đã bao gồm thuế VAT 8%; chưa bao gồm chi phí vận chuyển & lắp đặt.

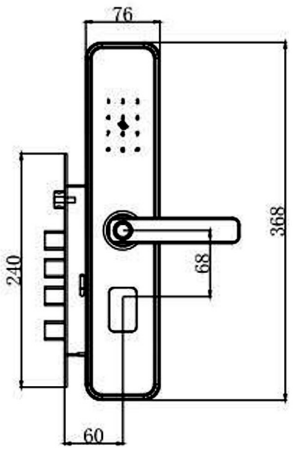
BL6 BL	BL6 PVD	BL6 GR	BL3
			
97.200đ	108.000đ	97.200đ	59.400đ

Công phay ổ khóa: **38.880đ/bộ**
Công phay ổ khóa chốt âm: **38.880đ/bộ**

Giá trên đã bao gồm thuế VAT 8%; chưa bao gồm chi phí vận chuyển & lắp đặt.

NHỰA VIỆT PHÁP
VIETFRANCE PLASTIC





Black

12 MONTHS WARRANTY

Khóa Smart Bluetooth cao cấp **KSM1**

~~3.963.000₫~~ **2.970.000₫**

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%, chưa bao gồm chi phí vận chuyển & lắp đặt.

Bluetooth | Vân tay | Mã số | Thẻ từ | Chìa cơ | App điều khiển

Tính năng	
Chất liệu	Inox 304, hợp kim, nhựa...
Cách mở khóa	App Wishome, vân tay, mật khẩu, chìa cơ
Cảm biến	Cảm biến vân tay sinh học
Chất liệu chốt khóa	Inox 304
Độ dày cửa	35 mm - 70 mm
Ứng dụng	Biệt thự, căn hộ, trường học, văn phòng...

Thông số kỹ thuật	
Cảm biến vân tay	Thời gian thu thập < 1s
Tỉ lệ sai số (FAR)	< 0,00001 %
Tỉ lệ sai số (FRR)	< 0,01 %
Dung lượng	Tối đa 899 người dùng: 100 vân tay
Nhiệt độ hoạt động	-10°C đến 65°C
Dòng điện chờ	< 85μA
Dòng điện hoạt động	< 250mA
Nguồn cấp điện	6V (04 pin AA)
Tuổi thọ pin	Lên đến 5000 lần mở khóa

Tính năng thêm
Hướng mở cửa có thể đảo ngược
Lắp đặt, bảo trì dễ dàng

Khóa Smart Bluetooth KSM1 của Nhựa Việt Pháp sở hữu thiết kế hiện đại, tối giản, tập trung vào sự bền bỉ và chất lượng vượt trội. Với những linh kiện cao cấp, sản phẩm đảm bảo hoạt động ổn định và lâu dài, mang đến trải nghiệm an toàn và tiện lợi cho người sử dụng. Đặc biệt, khóa tích hợp nhiều tính năng thông minh nhưng vẫn giữ được sự đơn giản, dễ dàng sử dụng, không gây rườm rà hay gặp phải những lỗi khó chịu.

Sản phẩm khóa cửa cao cấp nhập khẩu chính hãng từ Trung Quốc, được Nhựa Việt Pháp phân phối, bảo hành và kiểm soát chất lượng chặt chẽ.